TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ NỘI BÀI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..7880../TB-CHKNB

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

V/v: Thay thế công tơ điện tử 1 pha và 3 pha - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài

Kính gửi: ……..

Cảng hàng không quốc tế Nội Bài tổ chức mời chào giá để cung cấp dịch vụ hạng mục: "Thay thế công tơ điện tử 1 pha và 3 pha - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài".

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

- Yêu cầu về hàng hóa: Chi tiết tại Phụ lục đính kèm.
- Yêu cầu về chất lượng; xuất xứ; thông số kỹ thuật: Chi tiết tại Phụ lục đính kèm.
- Yêu cầu về thời gian bảo hành: 12 tháng đối với các hàng hóa được quy định chi tiết tại Phụ lục đính kèm.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm giao hàng: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài - Xã Nội Bài - Thành phố Hà Nội.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 60 ngày kể từ ngày 02/10/2026.
- Yêu cầu về điều kiện thanh toán /tạm ứng:

+ Tạm ứng: Không tạm ứng.

+ Thanh toán: Thanh toán 100% giá trị khối lượng hàng hóa theo hợp đồng được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng trong vòng 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu toàn bộ hàng hóa bàn giao đưa vào sử dụng, Nhà thầu nộp bảo đảm bảo hành có giá trị bằng 5% giá trị khối lượng hàng hóa được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và nộp đầy đủ chứng từ thanh toán hợp pháp hợp lệ cho Chủ đầu tư.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Quy cách báo giá: báo giá phải chào bằng đồng tiền Việt Nam, bao gồm đầy đủ các thuế, phí theo quy định của nhà nước.

- Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị, đóng dấu (nếu có).

- Các yêu cầu khác (nếu có).

2. Thời hạn, địa diểm gửi hồ sơ chào giá:

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: Trước 10 giờ 00 phút, ngày 02/10/2026.

- Địa chỉ nộp hồ sơ chào giá: Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật hàng không Nội Bài - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài - Xã Nội Bài - Thành phố Hà Nội;

- Địa chỉ email: dvkt.han@acv.vn.

- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: Gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá hoặc gửi email (scan file .PDF).

3. Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Nội Bài - Chi nhánh Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam - CTCP.

- Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật hàng không Nội Bài - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài - Xã Nội Bài - Thành phố Hà Nội.

- Số điện thoại liên hệ: 0973.418.263

- Người liên hệ: Ông Nguyễn Tiến Thành.

4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Đăng ký hoạt động hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương.

- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.

- Sau khi nhà thầu hoàn thành cung cấp toàn bộ hàng hóa theo hợp đồng, hai bên tiến hành nghiệm thu số lượng, chất lượng hàng hóa và hồ sơ kèm theo. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tự tổ chức lắp đặt hàng hóa và chạy thử. Toàn bộ hàng hóa theo hợp đồng do Nhà thầu cung cấp chỉ được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng sau khi lắp đặt và vận hành đạt yêu cầu kỹ thuật.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, DVKT (Th.03b).

TL. GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

M.S.C.N: 0311638525-002-C.T.C.P
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ NỘI BÀI
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CTCP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Hoa Thành

MẪU BIỂU CHÀO GIÁ (*)

Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài

Theo yêu cầu của Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, chúng tôi, Công ty _____ xin chào giá hạng mục "Thay thế công tơ điện tử 1 pha và 3 pha - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài" như sau:

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) =(7)x (9)
1	Công tơ 1 pha, 3 biểu giá	Thông số kỹ thuật: Điện áp (U): 220V/230V, Dòng điện (I): 5(80)A; Đã kiểm định đạt yêu cầu.	CE-14	Gelex/Việt Nam	12 tháng	12	Cái		
2	Công tơ 3 pha trực tiếp, 1 biểu giá	Thông số kỹ thuật: Điện áp (U): 3x220/380V - 3x230/400V, Dòng điện (I): 3x10(100)A; Đã kiểm định đạt yêu cầu.	ME-40	Gelex/Việt Nam	12 tháng	20	Cái		
3	Công tơ 3 pha gián tiếp, 3 biểu giá	Thông số kỹ thuật: Điện áp (U): 3x57.5/100V - 3x240/415V, Dòng điện (I): 3x5(10)A; Đã kiểm định đạt yêu cầu.	ME-41	Gelex/Việt Nam	12 tháng	13	Cái		
4	Công tơ 3 pha trực tiếp, 3 biểu giá	Thông số kỹ thuật: Điện áp (U): 3x220/380V - 3x230/400V, Dòng điện (I): 3x50(100; Đã kiểm	ME-42	Gelex/Việt Nam	12 tháng	70	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
		định đạt yêu cầu.							
5	Tủ công tơ loại 1	Kích thước (CxRxS): 1200 x 700 x 200 mm, vỏ thép dày tối thiểu 1,2mm, khung tủ thép 2mm, sơn tĩnh điện; Kiểu: lắp đặt trong nhà.		Việt Nam	12 tháng	1	Tủ		
6	Tủ công tơ loại 2	Kích thước (CxRxS): 450 x 350 x 200 mm, vỏ thép dày tối thiểu 1,2mm, khung tủ thép 2mm, sơn tĩnh điện; Kiểu: lắp đặt trong nhà.		Việt Nam	12 tháng	4	Tủ		
7	Tủ công tơ loại 3	Kích thước (CxRxS): 400 x 300 x 150 mm, vỏ thép dày tối thiểu 1,2mm, khung tủ thép 2mm, sơn tĩnh điện; Kiểu: lắp đặt trong nhà.		Việt Nam	12 tháng	19	Tủ		
8	Tủ công tơ loại 4	Kích thước (CxRxS): 350 x 250 x 100 mm, vỏ thép dày tối thiểu 1,2mm, khung tủ thép 2mm, sơn tĩnh điện; Kiểu: lắp đặt trong nhà.		Việt Nam	12 tháng	4	Tủ		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
9	Biến dòng hạ thế 150/5	Biến dòng đo lường hạ thế kiểu xuyên tâm, tỷ số 150/5A; tần số: 50Hz; cấp chính xác 0,5 (hoặc 0,5S); công suất tối thiểu 5VA; điện áp cách điện 0,6kV; có nắp che và vị trí kẹp chì; Đã kiểm định đạt yêu cầu.		Gelex/Việt Nam	12 tháng	1	Bộ 3 pha		
10	Biến dòng hạ thế 100/5	Biến dòng đo lường hạ thế kiểu xuyên tâm, tỷ số 100/5A; tần số: 50Hz; cấp chính xác 0,5 (hoặc 0,5S); công suất tối thiểu 5VA; điện áp cách điện 0,6kV; có nắp che và vị trí kẹp chì; Đã kiểm định đạt yêu cầu.		Gelex/Việt Nam	12 tháng	3	Bộ 3 pha		
11	Cáp điện hạ thế Cu/XLPE/PVC 4x70mm2	Cáp điện lực hạ thế 0,6/1kV 4x70mm²: ruột đồng nhiều sợi, cách điện XLPE, vỏ PVC				7	m		
12	Cáp điện hạ thế Cu/XLPE/PVC 4x50mm2	Cáp điện lực hạ thế 0,6/1kV 4x50mm²: ruột đồng nhiều sợi, cách điện XLPE, vỏ PVC				3	m		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
13	Cáp điện hạ thế Cu/XLPE/PVC 4x35mm2	Cáp điện lực hạ thế 0,6/1kV 4x35mm²: ruột đồng nhiều sợi, cách điện XLPE, vỏ PVC				9	m		
14	Cáp điện hạ thế Cu/XLPE/PVC 4x10mm2	Cáp điện lực hạ thế 0,6/1kV 4x10mm²: ruột đồng nhiều sợi, cách điện XLPE, vỏ PVC				153	m		
15	Cáp điện hạ thế Cu/PVC/PVC 2x4mm2	Cáp điện hạ thế 0,6/1kV 2x4mm²: ruột đồng nhiều sợi, cách điện PVC, vỏ PVC				7	m		
16	Cáp điện hạ thế Cu/PVC 1x2,5mm2	Dây đơn ruột đồng nhiều sợi, cách điện PVC, 1x2,5mm²;				172	m		
17	Đầu cốt đồng tiết diện 35mm2	Đầu cốt bít kiểu SC, tiết diện 35mm², đồng mạ thiếc.				8	Cái		
18	Đầu cốt đồng tiết diện 10mm2	Đầu cốt bít kiểu SC, tiết diện 10mm², đồng mạ thiếc.				30	Cái		
19	Đầu cốt đồng tiết diện 10mm2	Đầu cốt kim rỗng, tiết diện 10mm², đồng mạ thiếc.				94	Cái		
20	Đầu cốt chữ Y tiết diện 2,5mm2	Đầu cốt chữ Y, tiết diện 2,5mm², đồng mạ thiếc.				125	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
21	Ống nối đồng tiết diện 70mm2	Ống nối thẳng ép cáp, tiết diện 70mm², đồng mạ thiếc.				4	Cái		
22	Ống nối đồng tiết diện 50mm2	Ống nối thẳng ép cáp, tiết diện 50mm², đồng mạ thiếc.				4	Cái		
23	Ống nối đồng tiết diện 35mm2	Ống nối thẳng ép cáp, tiết diện 35mm², đồng mạ thiếc.				8	Cái		
24	Máng cáp	Máng cáp (R x S): 200 x 100 mm; tôn dày 1,2mm, sơn tĩnh điện; kèm nắp đậy, thanh nối, ke góc và phụ kiện treo đỡ.				2	m		
25	Ống ruột gà lõi thép D60	Ống ruột gà D60. Lõi thép mạ kẽm, vỏ PVC.				1	m		
26	Ống ruột gà lõi thép D40	Ống ruột gà D40. Lõi thép mạ kẽm, vỏ PVC.				2	m		
27	Ống ruột gà lõi thép D32	Ống ruột gà D32. Lõi thép mạ kẽm, vỏ PVC.				24,5	m		
28	Ống ruột gà lõi thép D25	Ống ruột gà D25. Lõi thép mạ kẽm, vỏ PVC.				15	m		
29	Đai treo ống D60 (bao gồm phụ kiện lắp đặt)	Đai treo ống D60. Thép mạ kẽm, kèm phụ kiện lắp đặt.				2	Cái		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
30	Đai treo ống D40 (bao gồm phụ kiện lắp đặt)	Đai treo ống D40. Thép mạ kẽm, kèm phụ kiện lắp đặt.				2	Cái		
31	Đai treo ống D32 (bao gồm phụ kiện lắp đặt)	Đai treo ống D32. Thép mạ kẽm, kèm phụ kiện lắp đặt.				28	Cái		
32	Đai treo ống D25 (bao gồm phụ kiện lắp đặt)	Đai treo ống D25. Thép mạ kẽm, kèm phụ kiện lắp đặt.				6	Cái		
33	Chụp cốt bít V8 đỏ	Chụp đầu cốt bít cỡ V8, màu đỏ. Nhựa PVC mềm, cách điện, dùng bọc đầu cốt bít phân biệt pha.				20	Cái		
34	Chụp cốt bít V8 vàng	Chụp đầu cốt bít cỡ V8, màu vàng. Nhựa PVC mềm, cách điện, dùng bọc đầu cốt bít phân biệt pha.				20	Cái		
35	Chụp cốt bít V8 xanh	Chụp đầu cốt bít cỡ V8, màu xanh. Nhựa PVC mềm, cách điện, dùng bọc đầu cốt bít phân biệt pha.				20	Cái		
36	Bộ vít nở cánh bướm M6 dài 40mm	Bộ vít nở cánh bướm M6 dài 40mm; thép mạ kẽm,				180	Bộ		

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VND)
		kèm đai ốc và long đen							
37	Dây thít nhựa 5x300mm	Dây thít nhựa 5 x 300 mm. Nhựa nylon PA66, khóa hãm một chiều.				5	Bịch 100 sợi		
38	Dây thít nhựa 5x250mm	Dây thít nhựa 5 x 250 mm. Nhựa nylon PA66, khóa hãm một chiều.				5	Bịch 100 sợi		
39	Dây thít nhựa 3x150mm	Dây thít nhựa 3 x 150 mm. Nhựa nylon PA66, khóa hãm một chiều.				5	Bịch 100 sợi		
40	Dao tước dây cáp lưỡi thẳng 200mm	Dao tước vỏ cáp lưỡi thẳng 200mm; lưỡi thép không gỉ, tay cầm bọc nhựa cách điện.				3	Cái		
	Cộng								
	Thuế GTGT								
	Phí (nếu có)								
	Tổng cộng								

Bằng chữ: .....

Các điều kiện thương mại:

1. Hình thức hợp đồng: *[trọn gói hoặc theo đơn giá cố định].*
2. Thời hạn thực hiện hợp đồng: ..... ngày/ tháng.
3. Điều kiện thanh toán / tạm ứng: .....

4. Địa điểm giao hàng: ……..
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: _____ ngày kể từ ngày __/__/___ *(ghi ngày hết hạn nộp báo giá, tương đương ngày đóng thầu)*.
6. Các yêu cầu khác (nếu có): _____

Đại diện của Công ty
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

(*) Ghi chú: Các đơn vị có thể chỉnh sửa mẫu biểu chào giá nêu trên cho phù hợp với tính chất của hạng mục, gói thầu hàng hóa/ dịch vụ.